

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hình thức đào tạo
chính quy đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học
(Khóa 24 Đợt 1 năm 2025)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-ĐHLHN ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 265/TB-ĐHLHN ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Trường Đại học Luật Hà Nội về việc tuyển sinh đợt 1 năm 2025 để đào tạo cấp bằng đại học chính quy ngành Luật, ngành Luật Kinh tế cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học;

Xét biên bản họp Hội đồng tuyển sinh Khóa 24 (niên khóa 2025-2028) trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội ngày 23 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học cho 559 (Năm trăm năm mươi chín) thí sinh (Khóa 24 văn bằng 2), mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội, cụ thể như sau:

- Công nhận trúng tuyển đối với 320 thí sinh ngành Luật, trong đó 183 thí sinh thuộc diện tuyển thẳng, 137 thí sinh thuộc diện xét tuyển.

- Công nhận trúng tuyển đối với 239 thí sinh ngành Luật Kinh tế, trong đó 166 thí sinh thuộc tuyển thẳng, 73 thí sinh thuộc diện xét tuyển điểm trúng tuyển.

(Có danh sách kèm theo)

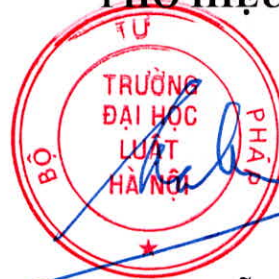
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thí sinh trúng tuyển phải nhập học trong thời gian được xác định trong Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- HD Trường (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Công TTĐT của Trường (để đưa tin);
- Lưu: VT, ĐTDH (10).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Bình

**DANH SÁCH THÍ SINH XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC KHÓA 24
DIỆN TUYỂN THĂNG NGÀNH LUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2271**/QĐ-ĐHLHN ngày **28** tháng **7** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
1	2025.TT.00098	Cù Thị Lưu	An	Nữ	15/10/1996	040196000124	
2	2025.TT.00222	Hoàng Thị Thuý	An	Nữ	18/03/2001	036301005333	
3	2025.TT.00332	Lê Trinh Bình	An	Nữ	02/08/1993	001193018137	
4	2025.TT.00134	Bùi Minh	Anh	Nữ	19/09/2002	038302008953	
5	2025.TT.00216	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	21/10/1989	031089000002	
6	2025.TT.00298	Nguyễn Doãn Huyền	Anh	Nữ	18/07/2000	001300034790	
7	2025.TT.00726	Nguyễn Duy	Anh	Nam	07/02/2000	001200011893	
8	2025.TT.00829	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	18/02/2003	001303000274	
9	2025.TT.00168	Phan Tuấn	Anh	Nam	11/09/1984	019084002830	
10	2025.TT.00339	Quách Thị Mai	Anh	Nữ	22/06/1992	017192011265	
11	2025.TT.00190	Trương Minh	Anh	Nữ	17/06/2001	001301004858	
12	2025.TT.00653	Dương Thị Ngọc	Ánh	Nữ	25/01/2003	027303003533	
13	2025.TT.00323	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	20/10/2001	033301003075	
14	2025.TT.00800	Lê Phú	Ánh	Nam	20/05/1991	038091032127	
15	2025.TT.00849	Trần Hữu	Bằng	Nam	17/05/1992	034092024857	
16	2025.TT.00767	Nguyễn Bá	Bình	Nam	01/04/1993	031093000059	
17	2025.TT.00274	Đỗ Văn	Cảnh	Nam	25/01/1988	035088001103	
18	2025.TT.00649	Nguyễn Hồng Linh	Chi	Nữ	05/11/2001	001301010835	
19	2025.TT.00112	Nguyễn Mai	Chi	Nữ	17/11/1984	001184002949	
20	2025.TT.00733	Nguyễn Thảo	Chi	Nữ	25/01/2003	025303005719	
21	2025.TT.00040	Phan Lê	Chi	Nữ	11/07/2001	040301018826	
22	2025.TT.00218	Nguyễn Duy Nam	Chiến	Nam	08/09/2000	001200008278	
23	2025.TT.00700	Nguyễn Mai	Cương	Nam	24/03/1980	036080024326	
24	2025.TT.00275	Nguyễn Đình	Cường	Nam	08/07/2000	034200001307	
25	2025.TT.00036	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	24/11/1993	019093010282	
26	2025.TT.00293	Nguyễn Văn	Cường	Nam	02/05/1991	037091003368	
27	2025.TT.00697	Vũ Phạm Thế	Cường	Nam	24/08/1986	001086025926	
28	2025.TT.00219	Nguyễn Quảng	Đà	Nam	16/09/1985	027085000422	
29	2025.TT.00159	Phạm Văn	Đại	Nam	09/02/1992	031092007698	
30	2025.TT.00921	Đỗ Đình	Diễm	Nam	19/01/1981	036091009899	
31	2025.TT.00043	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	09/12/1998	024198001070	
32	2025.TT.00227	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	10/11/1989	038189030267	
33	2025.TT.00545	Lê Minh	Đức	Nam	17/09/2003	038203013633	
34	2025.TT.00400	Nguyễn Trần	Đức	Nam	11/05/1991	040091023524	
35	2025.TT.00524	Phan Tất	Đức	Nam	05/10/1985	030085024575	
36	2025.TT.00290	Trần Huy	Đức	Nam	06/08/1986	001086025486	
37	2025.TT.00173	Cao Phương	Dung	Nữ	06/12/1996	038196000761	
38	2025.TT.00047	Lý Thị Phương	Dung	Nữ	02/09/1988	038188047462	
39	2025.TT.00197	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	06/11/1987	001187014197	
40	2025.TT.00346	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	02/05/1993	025193000696	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
41	2025.TT.00878	Nguyễn Thị Thủy	Dung	Nữ	03/05/1990	035190010321	
42	2025.TT.00658	Đào Tuấn	Dũng	Nam	26/07/1993	001093006140	
43	2025.TT.00037	Giàng Anh	Dũng	Nam	04/08/1990	012090000038	
44	2025.TT.00122	Hoàng Trí	Dũng	Nam	06/10/2003	001203011239	
45	2025.TT.00713	Lê Thị Ánh	Dương	Nữ	22/06/1977	038177005633	
46	2025.TT.00189	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	18/06/1997	036197001363	
47	2025.TT.00622	Phan Huệ	Dương	Nữ	10/10/1996	025196008668	
48	2025.TT.00069	Đinh Thị Hương	Giang	Nữ	20/06/1998	019198000115	
49	2025.TT.00247	Hoàng Thu	Giang	Nữ	19/05/1986	038186007533	
50	2025.TT.00081	Mẫn Quỳnh	Giang	Nữ	29/01/1985	027185001283	
51	2025.TT.00251	Phạm Văn	Giang	Nam	22/06/2002	031202002061	
52	2025.TT.00627	Phan Thị Hương	Giang	Nữ	09/05/1982	030182002869	
53	2025.TT.00623	Cần Thị Việt	Hà	Nữ	24/05/1977	001177003538	
54	2025.TT.00548	Đồng Hải	Hà	Nữ	02/10/2001	031301002472	
55	2025.TT.00101	Lê Bảo	Hà	Nữ	01/10/2002	001302013334	
56	2025.TT.00243	Nguyen Thanh	Hai	Nam	25/02/1981	031081005871	
57	2025.TT.00116	Trịnh Hồng	Hải	Nam	15/08/1990	075090001152	
58	2025.TT.00246	Truong Khánh	Hải	Nam	17/12/1986	038086008532	
59	2025.TT.00209	Bùi Thị Phuong	Hằng	Nữ	04/09/1984	034184011992	
60	2025.TT.00795	Đồng Thị Minh	Hằng	Nữ	06/04/1988	040188000116	
61	2025.TT.00091	Hoàng Thu	Hằng	Nữ	21/09/1984	001184002598	
62	2025.TT.00782	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	03/04/1985	031185002966	
63	2025.TT.00253	Nguyễn Minh	Hạnh	Nữ	11/04/2001	027301006629	
64	2025.TT.00322	Trần Xuân	Hiền	Nam	19/11/1986	035086000848	
65	2025.TT.00693	Trần Thị	Hiền	Nữ	05/09/1988	038188000235	
66	2025.TT.00093	Đặng Huy	Hiệp	Nam	16/02/1983	030083002125	
67	2025.TT.00269	Ngô Đình Duy	Hiếu	Nam	11/01/2001	001201005703	
68	2025.TT.00158	Lê Thị	Hoa	Nữ	04/06/1993	033193014115	
69	2025.TT.00066	Phạm Ngọc	Hoa	Nữ	15/04/1992	001192037725	
70	2025.TT.00360	Lê Việt	Hoàn	Nam	01/06/1999	036099000376	
71	2025.TT.00236	Luông Sinh	Hoàn	Nam	04/06/1985	001085040426	
72	2025.TT.00085	Đặng Bá	Hùng	Nam	14/05/2001	001201023338	
73	2025.TT.00342	Hoàng Đình	Hùng	Nam	15/07/1991	040091005252	
74	2025.TT.00647	Khuất Hoàng	Hùng	Nam	24/07/1984	001084009509	
75	2025.TT.00543	Nguyễn Huy	Hùng	Nam	13/05/1978	035078000132	
76	2025.TT.00337	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	25/08/1989	031089006578	
77	2025.TT.00315	Trịnh Đức	Hùng	Nam	23/11/1994	075094000308	
78	2025.TT.00688	Phạm Quang	Hung	Nam	01/06/1990	034090012360	
79	2025.TT.00838	Đào Thị	Hương	Nữ	21/12/1981	022181001622	
80	2025.TT.00892	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	24/02/1981	031181007818	
81	2025.TT.00740	Tô Thị Lan	Hương	Nữ	17/07/2002	001302009464	
82	2025.TT.00597	Vũ Quỳnh	Hương	Nữ	05/07/2001	030301000052	
83	2025.TT.00396	Vũ Xuân Sơn	Hữu	Nam	01/10/1999	031099001523	
84	2025.TT.00042	Đỗ Đăng Quang	Huy	Nam	28/06/1999	035099002514	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
85	2025.TT.00918	Mai Quang	Huy	Nam	03/12/2001	036201002371	
86	2025.TT.00905	Bùi Mỹ	Huyền	Nữ	01/04/1998	038198001551	
87	2025.TT.00348	Bùi Thị Thanh Huyền	Huyền	Nữ	02/07/1991	036191007167	
88	2025.TT.00065	Nguyễn Phương	Huyền	Nữ	25/08/1981	024181017834	
89	2025.TT.00052	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	19/01/1982	019182012774	
90	2025.TT.00185	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	26/08/2000	022300000555	
91	2025.TT.00704	Huỳnh Văn	Khải	Nam	27/12/1993	051093018978	
92	2025.TT.00294	Phạm Thanh	Lâm	Nam	04/05/2002	022202003916	
93	2025.TT.00186	Lê Hương	Lan	Nữ	22/04/1991	001191003367	
94	2025.TT.00049	Đỗ Diệu	Linh	Nữ	28/04/1993	036193000342	
95	2025.TT.00278	Lê Khánh	Linh	Nữ	01/06/2002	031302003208	
96	2025.TT.00864	Nguyễn Tuấn	Linh	Nam	12/05/1980	025080016354	
97	2025.TT.00408	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	09/09/1982	034182003202	
98	2025.TT.00406	Dương Quốc	Lộc	Nam	22/01/2000	001200000532	
99	2025.TT.00192	Trần Thị Bích	Lộc	Nữ	23/10/1994	027194004054	
100	2025.TT.00295	Vũ Thị	Lụa	Nữ	12/07/1995	030195016228	
101	2025.TT.00744	Nguyễn Trần	Luân	Nam	13/05/1988	040088040345	
102	2025.TT.00463	Hoàng Phương	Ly	Nữ	11/07/1990	038190031343	
103	2025.TT.00311	Nguyễn Diệu	Ly	Nữ	27/09/1999	027199007019	
104	2025.TT.00086	Hoàng Thị	Mai	Nữ	09/08/1990	042190000791	
105	2025.TT.00317	Đinh Kiều	Minh	Nữ	06/05/2002	001302020577	
106	2025.TT.00123	Lê Duy	Minh	Nam	27/11/1996	001096039032	
107	2025.TT.00662	Nguyễn Đức Thành	Minh	Nam	25/11/2002	001202011846	
108	2025.TT.00266	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	09/05/2000	001200041046	
109	2025.TT.00883	Nguyễn Hương Cẩm	My	Nữ	10/05/2003	001303007553	
110	2025.TT.00667	Nguyễn Huyền	My	Nữ	13/09/1990	001190043036	
111	2025.TT.00174	Phạm Thanh Trà	My	Nữ	25/03/1986	001186043186	
112	2025.TT.00711	Đào Việt Nhật	Mỹ	Nữ	19/08/1993	014193000039	
113	2025.TT.00155	Đỗ Thành	Nam	Nam	10/12/2002	033202000173	
114	2025.TT.00904	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	16/06/1993	001193003114	
115	2025.TT.00301	Dương Ngọc	Ngân	Nữ	17/06/1997	001197027455	
116	2025.TT.00179	Nguyễn Đức	Nghĩa	Nam	05/04/2001	001201002601	
117	2025.TT.00120	Cao Minh	Ngọc	Nữ	07/08/1999	001199003366	
118	2025.TT.00273	Trần Bích	Ngọc	Nữ	12/12/2000	001300025758	
119	2025.TT.00599	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	07/05/2000	001300025371	
120	2025.TT.00343	Hoàng	Nguyễn	Nam	24/01/1996	014096008216	
121	2025.TT.00031	Cao Thị	Nhâm	Nữ	01/09/1980	036180011525	
122	2025.TT.00698	Phạm Thị Thanh	Nhân	Nữ	31/05/1986	001186006888	
123	2025.TT.00072	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	06/10/1989	025189000053	
124	2025.TT.00297	Bùi Minh	Phong	Nam	13/05/1996	001096030937	
125	2025.TT.00313	Nguyễn Thế	Phong	Nam	26/12/2003	001203022493	
126	2025.TT.00583	Đặng Minh	Phương	Nữ	06/09/1998	036198010851	
127	2025.TT.00017	Dương Thị	Phương	Nữ	08/03/1996	037196001489	
128	2025.TT.00214	Lưu Tiến	Phương	Nam	23/04/2000	000200000122	
129	2025.TT.00922	Nguyễn Hồng	Phương	Nữ	16/05/2003	024303000123	
130	2025.TT.00208	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	02/08/2000	042300000220	
131	2025.TT.00143	Phan Đăng	Quân	Nam	15/10/1991	040091002564	
132	2025.TT.00287	Tào Nguyên	Quân	Nam	18/12/1997	038097007352	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
133	2025.TT.00778	Bùi Tuấn	Quang	Nam	29/12/1998	001098003482	
134	2025.TT.00024	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	09/11/1983	025083000791	
135	2025.TT.00705	Trần Ngọc	Son	Nam	19/09/1985	001085000575	
136	2025.TT.00452	Trần Trường	Son	Nam	06/06/1995	022095001875	
137	2025.TT.00018	Lê Thanh	Tâm	Nữ	26/03/1980	001180002139	
138	2025.TT.00130	Mạc Thị Thanh	Tâm	Nữ	31/05/2000	027300001061	
139	2025.TT.00038	Tổng Quang	Tân	Nam	10/05/1989	001089050814	
140	2025.TT.00231	Nguyễn Tất	Thắng	Nam	24/05/1973	001073000377	
141	2025.TT.00234	Hoàng Ngọc Phương	Thanh	Nữ	20/07/1997	040197000223	
142	2025.TT.00151	Vũ Thị Kim	Thanh	Nữ	22/10/1984	031184001539	
143	2025.TT.00443	Trịnh Minh	Thành	Nam	07/05/2002	034202007329	
144	2025.TT.00601	Ngô Phương	Thảo	Nữ	31/10/2003	001303008989	
145	2025.TT.00669	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	26/04/2001	001301016825	
146	2025.XT.00393	Trần Hoàng Phương	Thảo	Nữ	26/10/1991	079191018488	
147	2025.TT.00058	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	15/03/1988	025188000835	
148	2025.TT.00160	Trịnh Phương	Thảo	Nữ	21/09/2000	001300000956	
149	2025.TT.00296	Trịnh Thị	Thảo	Nữ	02/08/1991	034191023285	
150	2025.TT.00643	Trịnh Thu	Thảo	Nữ	29/05/1996	038196006287	
151	2025.TT.00696	Vũ Nguyễn Hiếu	Thảo	Nữ	22/02/2003	011303000171	
152	2025.TT.00014	Vũ Thị Thanh	Thảo	Nữ	02/10/1993	037193010014	
153	2025.TT.00730	Hoàng Tăng	Thế	Nam	15/10/1986	001086015819	
154	2025.TT.00520	Phạm Minh	Thư	Nữ	04/12/2003	031303000805	
155	2025.TT.00589	Vương Anh	Thư	Nữ	14/11/1996	001196007681	
156	2025.TT.00707	Đặng Thị Phương	Thủy	Nữ	28/09/1985	044185003403	
157	2025.TT.00259	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	26/09/2001	001301010618	
158	2025.TT.00625	Hoàng Thị	Tin	Nữ	26/08/1987	033187000144	
159	2025.TT.00045	Nguyễn Thị	Trà	Nữ	11/10/1997	001197013556	
160	2025.TT.00204	Hoàng Trung	Trần	Nam	24/02/1985	001085040459	
161	2025.TT.00291	Lưu Thị Thu	Trang	Nữ	17/10/1988	001188038399	
162	2025.TT.00309	Ngô Thị Hương	Trang	Nữ	02/08/1994	001194012253	
163	2025.TT.00303	Nguyễn Đoan	Trang	Nữ	03/08/1998	001198021439	
164	2025.TT.00200	Quách Thu	Trang	Nữ	22/11/2002	001302017969	
165	2025.TT.00013	Nguyễn Minh	Trí	Nam	30/10/1991	001091057464	
166	2025.TT.00708	Lê Khánh	Trung	Nam	27/02/1990	002090006040	
167	2025.TT.00099	Phạm Quốc	Trung	Nam	05/03/1999	001099004497	
168	2025.TT.00403	Nguyễn Đương	Tú	Nam	10/10/2000	027200001062	
169	2025.TT.00281	Phạm Thị Thanh	Tú	Nữ	27/06/1995	001195026465	
170	2025.TT.00223	Phạm Văn	Tuân	Nam	03/03/1980	024080004405	
171	2025.TT.00021	Ma Seo	Tuấn	Nam	20/04/2001	002201004009	
172	2025.TT.00483	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	03/06/1987	024087017191	
173	2025.TT.00125	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	16/04/1983	035083001621	
174	2025.TT.00250	Đào Duy	Tùng	Nam	01/01/1989	040089029458	
175	2025.TT.00591	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	04/06/2000	031300000094	
176	2025.TT.00867	Lê Hồng	Vân	Nữ	12/10/1990	001190021833	
177	2025.TT.00150	Đặng Thị Thu Vân	Vân	Nữ	19/05/1977	034177017028	
178	2025.TT.00895	Ngô Quỳnh	Vân	Nữ	28/04/1992	001192014980	
179	2025.TT.00285	Trần Thị Hồng	Vân	Nữ	07/02/1999	030199000326	
180	2025.TT.00082	Lê Tiến	Vinh	Nam	01/06/1980	038080015642	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
181	2025.TT.00774	Phan Quốc	Vinh	Nam	30/04/1984	001084011634	
182	2025.TT.00263	Vũ Hoàng	Yến	Nữ	11/08/2001	036301009845	
183	2025.TT.00324	Lê Thị	Yến	Nữ	04/07/1980	035180012180	

Danh sách bao gồm 183 thí sinh. *M*

Danh sách bao gồm 183 thí sinh. *M*

FL
FR
DA
L
H

**DANH SÁCH THÍ SINH XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC KHÓA 24**

DIỆN TUYỂN THĂNG NGÀNH LUẬT KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2271** /QĐ-DHLHN ngày **28** tháng **7** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
1	2025.TT.00205	Nguyễn Hiếu	An	Nam	09/12/2003	Hà Nam	035203002255	
2	2025.TT.00071	Phạm Minh	An	Nữ	21/03/1991	Son La	014191000132	
3	2025.TT.00105	Bành Huyền	Anh	Nữ	26/12/1994	Hà Nội	001194021734	
4	2025.TT.00352	Bùi Trung	Anh	Nữ	07/05/1998	Thái Bình	034198003018	
5	2025.TT.00748	Đào Quốc	Anh	Nam	09/03/1976	Hà Nội	001076035805	
6	2025.TT.00224	Đỗ Minh	Anh	Nữ	16/02/2002	Nam Định	036302002299	
7	2025.TT.00196	Đỗ Vũ Kỳ	Anh	Nam	23/09/1999	Hải Phòng	031099001919	
8	2025.TT.00104	Lại Quỳnh	Anh	Nữ	14/04/1994	Phủ Thọ	025194000179	
9	2025.TT.00070	Lê Hoàng	Anh	Nam	10/10/2001	Hưng Yên	033201006770	
10	2025.TT.00760	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	001303002157	
11	2025.TT.00156	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	03/04/1995	Hà Nội	001195001765	
12	2025.TT.00615	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	02/06/1992	Hà Nội	001192021586	
13	2025.TT.00115	Nguyễn Thị Huyền	Anh	Nữ	28/03/1996	Thanh Hoá	038196009710	
14	2025.TT.00088	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	Nam	14/11/2002	Thừa Thiên -Huế	046202000185	
15	2025.TT.00153	Phạm Hùng	Anh	Nam	06/11/2002	Hà Nội	034202006599	
16	2025.TT.00355	Phan Minh	Anh	Nữ	09/01/2001	Thanh Hoá	038301012806	
17	2025.TT.00257	Trần Đức	Anh	Nam	02/01/2000	Hải Phòng	031200004246	
18	2025.TT.00254	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	13/07/2000	Hưng Yên	033300002473	
19	2025.TT.00341	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	05/01/2001	Thái Nguyên	019301005353	
20	2025.TT.00397	Trương Trịnh Phương	Anh	Nữ	07/04/1993	Hà Nội	001193009063	
21	2025.TT.00249	Truong Ngọc	Anh	Nữ	08/05/2003	Thái Nguyên	019303002873	
22	2025.TT.00300	Trần Ngọc	Bách	Nam	29/08/1981	Hà Nội	001081000899	
23	2025.TT.00095	Đặng Lam	Bình	Nữ	14/02/2002	Nam Định	035302000375	
24	2025.TT.00107	Phạm Thuý	Bình	Nữ	10/06/1987	Hà Nội	022187006810	
25	2025.TT.00724	Đào Tuấn	Châu	Nam	10/12/2003	Hà Nội	001203016426	
26	2025.TT.00237	Hà Khánh	Chi	Nữ	21/03/1996	Hải Phòng	031196012111	
27	2025.TT.00335	Vũ Quỳnh	Chi	Nữ	15/08/2001	Hải Dương	030301007864	
28	2025.TT.00166	Vũ Thị Linh	Chi	Nữ	07/03/2001	Hà Nội	001301013987	
29	2025.TT.00661	Đỗ Kiều	Chinh	Nữ	30/01/2001	Yên Bái	015301006520	
30	2025.TT.00020	Nguyễn Thị Việt	Chinh	Nữ	05/02/1991	Hoà Bình	017191000768	
31	2025.TT.00252	Trần Quốc	Cường	Nam	07/08/2002	Hà Nội	001202026311	
32	2025.TT.00090	Hoàng Sỹ	Đại	Nam	23/10/1986	Hà Nội	001086011872	
33	2025.TT.00546	Nguyễn Hồng	Diễm	Nữ	03/12/2001	Hà Giang	002301006846	
34	2025.TT.00362	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	06/11/2001	Hà Nội	001301017090	
35	2025.TT.00029	Hoàn Kim	Diệp	Nữ	07/09/2001	Hà Giang	002301006580	
36	2025.TT.00325	Bùi Thị Phương	Dung	Nữ	23/09/1985	Hà Nội	001185032846	
37	2025.TT.00282	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	17/10/2001	Hà Nội	001301014957	
38	2025.TT.00191	Đỗ Tiến	Dũng	Nam	04/10/1998	Hà Nội	001098026506	
39	2025.TT.00345	Nguyễn Hoàng	Dũng	Nam	01/10/1996	Hà Nội	001096022148	
40	2025.TT.00725	Trịnh Anh	Dũng	Nam	28/04/2003	Hà Nội	001203002134	
41	2025.TT.00245	Nguyễn Thị Lê	Dung	Nữ	28/09/2003	Hải Dương	030303010962	
42	2025.TT.00349	Bùi Xuân	Dương	Nam	29/09/2002	Thái Bình	034202009763	
43	2025.TT.00327	Lê Thuý	Dương	Nữ	19/12/2003	Hà Nội	001303018524	
44	2025.TT.00417	Phạm Thị Thùy	Dương	Nữ	10/07/1997	Hải Dương	030197002268	
45	2025.TT.00103	Vũ Hoàng	Dương	Nam	05/12/1993	Hà Nội	001093012464	
46	2025.TT.00710	Văn Thành	Duy	Nam	30/03/2003	Phủ Thọ	025203003516	
47	2025.TT.00620	Lê Mỹ	Duyên	Nữ	07/06/1996	Thanh Hoá	038196023920	
48	2025.TT.00632	Trần Thị	Duyên	Nữ	26/06/2001	Nam Định	036301007401	
49	2025.TT.00574	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	09/07/2003	Hà Nội	001303006015	
50	2025.TT.00330	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	22/11/2000	Hà Nội	001300068888	
51	2025.TT.00340	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	09/08/1980	Hà Nội	030180019474	
52	2025.TT.00144	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	21/01/1999	Vĩnh Phúc	026199001836	
53	2025.TT.00019	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	17/08/2000	Hà Nội	001300020876	
54	2025.TT.00235	Vũ Việt	Hà	Nữ	06/10/1998	Hà Nội	036198009423	
55	2025.TT.00586	Đồng Thị Hồng	Hạnh	Nữ	16/07/1996	Nam Định	036196012854	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
56	2025.TT.00239	Hồ Thị	Hạnh	Nữ	10/06/1989	Hà Nội	001189025872	
57	2025.TT.00117	Trần Thị Cẩm	Hạnh	Nữ	12/04/1984	Hải Dương	022184000026	
58	2025.TT.00262	Đàm Thu	Hiền	Nữ	27/11/2001	Lạng Sơn	020301008082	
59	2025.TT.00755	Phạm Thu	Hiền	Nữ	09/02/1985	Hà Nội	001185031816	
60	2025.TT.00068	Vũ Diệu	Hiền	Nữ	28/03/2001	Hải Phòng	031301001626	
61	2025.TT.00232	Chu Đỗ Khánh	Huệ	Nam	17/07/1987	Thái Bình	034187010168	
62	2025.TT.00135	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	26/11/1986	Thanh Hoá	038086020982	
63	2025.TT.00255	Trần Mạnh	Hùng	Nam	16/10/2002	Bắc Giang	024202000068	
64	2025.TT.00395	Trần Văn	Hưng	Nam	29/06/2003	Thái Bình	034203011421	
65	2025.TT.00328	Hoàng Diệu	Hương	Nữ	03/06/2003	Phủ Thọ	025303000125	
66	2025.TT.00148	Lê Hoàng	Hương	Nữ	20/02/1976	Hà Nội	001176051799	
67	2025.TT.00111	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	07/10/1999	Vĩnh Phúc	026199000006	
68	2025.TT.00126	Phạm Liên	Hương	Nữ	17/11/1983	Hà Nội	001183020562	
69	2025.TT.00314	Nguyễn Đức	Huy	Nam	28/09/1996	Hà Nội	001096000855	
70	2025.TT.00198	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	18/01/1989	Hải Dương	030189000093	
71	2025.TT.00162	Phạm Thanh	Huyền	Nữ	31/07/1984	Nam Định	013179950	
72	2025.TT.00270	Phạm Thị	Huyền	Nữ	02/02/2001	Nghệ An	040301024750	
73	2025.TT.00244	Nguyễn Hoàng Thục	Khuê	Nữ	08/04/2003	Nghệ An	040303008446	
74	2025.TT.00176	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	28/03/1998	Bắc Ninh	027098000122	
75	2025.TT.00283	Nguyễn Illi	Lam	Nữ	11/11/1995	Vĩnh Phúc	026195000466	
76	2025.TT.00596	Phạm Tùng	Lâm	Nam	12/09/2003	Hưng Yên	033203006362	
77	2025.TT.00202	Đỗ Thuý	Lan	Nữ	07/10/1985	Hải Phòng	031185013433	
78	2025.TT.00256	Hoàng Thị Ngọc	Lan	Nữ	05/02/2000	Bắc Ninh	027300001641	
79	2025.TT.00706	Ngô Quỳnh	Lan	Nữ	19/12/2000	Hà Nội	001300005319	
80	2025.TT.00212	Đỗ Thị	Lân	Nữ	02/02/1998	Nam Định	036198001781	
81	2025.TT.00164	Thanh Yên	Lê	Nữ	30/08/2002	Hà Nội	001302020538	
82	2025.TT.00182	Bùi Thị Hương	Liên	Nữ	04/11/1987	Thái Bình	034187008719	
83	2025.TT.00180	Nguyễn Phương	Liên	Nữ	26/07/1999	Hà Nội	001199025294	
84	2025.TT.00588	Cao Thùy	Linh	Nữ	01/09/1999	Hà Nội	001199001923	
85	2025.TT.00169	Hà Mai	Linh	Nữ	09/09/2002	Lào Cai	010302002588	
86	2025.TT.00761	Hoàng Phương	Linh	Nữ	21/03/2003	Hà Nội	001303000857	
87	2025.TT.00163	Lê Hoài	Linh	Nữ	19/06/2002	Hải Phòng	031302003285	
88	2025.TT.00684	Nguyễn Nhật	Linh	Nữ	10/07/1992	Hà Nội	001192008186	
89	2025.TT.00525	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	23/07/1982	Nam Định	036182023741	
90	2025.TT.00276	Phan Thị Diệu	Linh	Nữ	19/12/1993	Thái Nguyên	019193005638	
91	2025.TT.00779	Trịnh Mỹ	Linh	Nữ	18/01/1996	Thanh Hoá	038196009675	
92	2025.TT.00640	Vương Thu	Loan	Nữ	02/11/1987	Hà Giang	002187008182	
93	2025.TT.00660	Phạm Văn Tuấn	Long	Nam	31/01/2002	Lạng Sơn	020202000032	
94	2025.TT.00022	Trần Cao	Long	Nam	31/07/2001	Vĩnh Phúc	026201000107	
95	2025.TT.00264	Tô Thị	Lý	Nữ	19/11/1987	Thái Bình	034187006391	
96	2025.TT.00336	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	23/01/2001	Nam Định	036301005337	
97	2025.TT.00742	Phạm Thị	Mai	Nữ	12/05/2003	Thái Bình	034303010757	
98	2025.TT.00289	Phan Ngọc	Mai	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	001303040324	
99	2025.TT.00171	Trần Hoàng Xuân	Mai	Nữ	04/08/2002	Hà Nội	001302033942	
100	2025.TT.00882	Nhữ Ngọc	Mai	Nữ	02/08/1995	Hà Nội	001195018394	
101	2025.TT.00305	Đỗ Anh	Minh	Nữ	30/12/2002	Hà Nội	001302020632	
102	2025.TT.00304	Dương Tuấn	Minh	Nam	24/10/2001	Hà Nội	027201000126	
103	2025.TT.00566	Lưu Vũ Tuấn	Minh	Nam	15/11/1996	Hà Nội	001096033998	
104	2025.TT.00063	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	12/05/1987	Nam Định	036187003087	
105	2025.TT.00351	Tô Thanh	Minh	Nam	26/09/1996	Đắk Lắk	066096013270	
106	2025.TT.00860	Trần Hoàng	Minh	Nam	24/04/2000	Hà Nội	001200000904	
107	2025.TT.00299	Đặng Thảo	My	Nữ	06/11/2002	Hà Nội	033302000560	
108	2025.TT.00226	Nguyễn Thị	Na	Nữ	17/11/1999	Thanh Hoá	038199023502	
109	2025.TT.00319	Nguyễn Thu	Nga	Nữ	20/08/2003	Quảng Ninh	022303007652	
110	2025.TT.00272	Kiều Hạnh	Ngân	Nữ	20/11/2001	Hà Nội	001301016274	
111	2025.TT.00195	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	14/08/2000	Thái Nguyên	001300014070	
112	2025.TT.00027	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	16/11/1986	Hà Nội	001186046078	
113	2025.TT.00165	Nguyễn Thị Ihuý	Ngân	Nữ	10/03/1989	Hà Nam	035189005001	
114	2025.TT.00118	Trần Trung	Nghĩa	Nam	08/09/2001	Hà Nội	001201003908	
115	2025.TT.00140	Hoàng Thị Thu	Nguyệt	Nữ	25/01/1981	Hà Nội	001181027273	
116	2025.TT.00240	Trần Minh	Nguyệt	Nữ	02/04/1986	Nghệ An	040186013271	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh/TP Nơi sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
117	2025.TT.00096	Triệu Hồng	Nhật	Nam	19/05/1995	Phú Thọ	025095012625	
118	2025.TT.00414	Trần Khánh	Nhi	Nữ	25/09/2003	Quảng Bình	044303002351	
119	2025.TT.00030	Bùi Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/10/1985	Son La	014185006406	
120	2025.TT.00033	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/04/1993	Thanh Hoá	038193029875	
121	2025.TT.00102	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	18/08/1993	Ninh Bình	037093009034	
122	2025.TT.00041	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	01/04/1996	Hà Nội	001096043573	
123	2025.TT.00054	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	06/05/1999	Hà Nội	001199011951	
124	2025.TT.00048	Nguyễn Thảo	Quyên	Nữ	22/11/1997	Hà Nội	001197041194	
125	2025.TT.00432	Bùi Thị	Tâm	Nữ	22/06/1988	Thái Bình	034188001059	
126	2025.TT.00393	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	23/05/2002	Thanh Hoá	038202001463	
127	2025.TT.00260	Nguyễn Đắc	Thành	Nam	17/06/2002	Hà Nội	001202003878	
128	2025.TT.00268	Lương Thị Phương	Thảo	Nữ	07/10/1994	Bắc Giang	024194012947	
129	2025.TT.00652	Nguyễn Đình	Thảo	Nam	15/03/1975	Nghệ An	040075000116	
130	2025.TT.00552	Trần Phương	Thảo	Nữ	14/06/2002	Hưng Yên	033302005110	
131	2025.TT.00051	Trần Thị Xuân	Thảo	Nữ	21/06/1999	Nghệ An	040199011848	
132	2025.TT.00692	Vũ Phương	Thảo	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	001303010315	
133	2025.TT.00701	Trịnh Đỗ Hưng	Thịnh	Nam	31/12/2003	Hà Nội	001203036437	
134	2025.TT.00310	Lê Thị	Thu	Nữ	29/10/1992	Hà Nội	001192004212	
135	2025.TT.00242	Phạm Thị	Thu	Nữ	10/06/1995	Hải Phòng	031195005039	
136	2025.TT.00220	Tạ Thị Huyền	Thương	Nữ	24/06/1999	Yên Bái	015199005374	
137	2025.TT.00109	Hà Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/09/2002	Lào Cai	010302001000	
138	2025.TT.00347	Chu Thị Hồng	Thúy	Nữ	09/06/1990	Hưng Yên	033190003460	
139	2025.TT.00333	Cao Huyền	Thủy	Nữ	04/06/1995	Lào Cai	010195010040	
140	2025.TT.00026	Phùng Văn	Thủy	Nam	15/03/1989	Nam Định	036089006299	
141	2025.TT.00307	Nguyễn Đức	Tiến	Nam	03/12/1999	Hà Nội	001099003043	
142	2025.TT.00738	Nguyễn Đức	Tiến	Nam	20/10/1982	Thái Nguyên	034082019656	
143	2025.TT.00062	Lê Đại	Tôn	Nam	17/12/1984	Nam Định	036084012200	
144	2025.TT.00217	Nguyễn Thị Thu	Trà	Nữ	20/11/1999	Thái Nguyên	019199002293	
145	2025.TT.00747	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	Nữ	12/04/2001	Vĩnh Phúc	026301002045	
146	2025.TT.00798	Cần Thu	Trang	Nữ	14/09/1987	Hà Nội	001187008080	
147	2025.TT.00766	Dương Hồng	Trang	Nữ	15/11/1988	Hà Nội	001188004614	
148	2025.TT.00716	Lê Minh	Trang	Nữ	27/06/1995	Hà Nội	001195015846	
149	2025.TT.00659	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	09/03/1994	Bắc Giang	024194000347	
150	2025.TT.00127	Tô Hạnh	Trang	Nữ	08/12/2001	Hà Nội	001301018759	
151	2025.TT.00121	Bùi Thị Tuyết	Trinh	Nữ	22/05/1996	Thái Bình	034196001307	
152	2025.TT.00350	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	14/04/1999	Hà Nội	001199034827	
153	2025.TT.00801	Nguyễn Thành	Trung	Nam	04/02/1997	Nước Ngoài	231097000130	
154	2025.TT.00533	Thái Thành	Trung	Nam	31/08/1982	Nghệ An	040082003537	
155	2025.TT.00207	Trần Thành	Tú	Nam	23/09/1996	Hải Dương	030096001568	
156	2025.TT.00110	Hoàng Minh	Tùng	Nam	18/05/1986	Vĩnh Phúc	026086006802	
157	2025.TT.00145	Lê Thanh	Tùng	Nam	09/06/1993	Yên Bái	015093000032	
158	2025.TT.00199	Nguyễn Thị	Tuyền	Nữ	29/09/1999	Thanh Hoá	0381990023920	
159	2025.TT.00077	Ngô Thu	Uyên	Nữ	23/08/2000	Hà Nội	001300005204	
160	2025.TT.00194	Bùi Thị Hải	Vân	Nữ	04/11/1987	Thái Bình	034187008720	
161	2025.TT.00265	Đào Hải	Vân	Nữ	28/06/1978	Yên Bái	015178000257	
162	2025.TT.00172	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	26/06/2001	Hà Nội	001201011003	
163	2025.TT.00709	Hà Quốc	Vượng	Nam	28/10/2002	Bắc Giang	024202000497	
164	2025.TT.00092	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	27/11/1984	Vĩnh Phúc	026184016397	
165	2025.TT.00737	Phạm Ngọc	Yến	Nữ	01/03/1997	Hưng Yên	033197001654	
166	2025.TT.00233	Vũ Thị Thu	Yến	Nữ	13/12/1982	Hà Nội	001182039121	

Danh sách bao gồm 166 thí sinh.

**DANH SÁCH THÍ SINH XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY ĐỐI
VỚI NGƯỜI ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC KHÓA 24**

DIỆN XÉT TUYỂN NGÀNH LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~224~~ /QĐ-ĐHLHN ngày ~~28~~ tháng ~~7~~ năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/P assp ort	Ghi chú
1	2025.XT.00438	Lê Thị Mỹ	Hoa	Nữ	27/02/1997	024197006806	
2	2025.XT.00017	Vũ Thị Thanh	Thảo	Nữ	02/10/1993	037193010014	
3	2025.XT.00397	Nguyễn Duy	Minh	Nam	23/10/2003	001203019193	
4	2025.XT.00381	Nguyễn Văn	Hải	Nam	18/06/1983	033083000333	
5	2025.XT.00295	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	20/10/2001	033301003075	
6	2025.XT.00346	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	26/12/1986	001186006678	
7	2025.XT.00143	Phùng Văn	Ngữ	Nam	08/02/1992	036092019738	
8	2025.XT.00110	Mạc Thị Thanh	Tâm	Nữ	31/05/2000	027300001061	
9	2025.XT.00425	Trần Ngọc Vân	Trang	Nữ	22/09/2003	001303006928	
10	2025.XT.00063	Hoàng Gia	Thuần	Nam	03/10/1999	024099014229	
11	2025.XT.00027	Lê Thị Khắc	Khoan	Nữ	20/02/1981	019181002657	
12	2025.XT.00301	Hoàng Thị Thùy	Dung	Nữ	11/02/1982	001182005554	
13	2025.XT.00093	Nguyễn Việt	Hải	Nam	19/08/1980	042080002711	
14	2025.XT.00408	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	28/12/1990	027190010993	
15	2025.XT.00340	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	03/11/2000	001200028745	
16	2025.XT.00028	Ngô Tuấn	Nghĩa	Nam	03/11/1992	031092002920	
17	2025.XT.00305	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	27/08/2003	025303002845	
18	2025.XT.00155	Tạ Thị Hoài	Ân	Nữ	15/04/2002	001302020465	
19	2025.XT.00403	Trần Thế	Anh	Nam	28/05/1987	033087000764	
20	2025.XT.00292	Vũ Thế	Nam	Nam	26/06/1996	019096006224	
21	2025.XT.00091	Vũ Thị	Bắc	Nữ	05/12/1987	024187001919	
22	2025.XT.00242	Hoàng Trung	Kiên	Nam	04/08/2002	036202003747	
23	2025.XT.00142	Bùi Thị Trà	Giang	Nữ	06/10/2002	038302006643	
24	2025.XT.00137	Nguyễn Minh	Đức	Nam	17/03/2000	030200001837	
25	2025.XT.00369	Trần Tiến	Phúc	Nam	15/10/2002	035202000565	
26	2025.XT.00211	Nguyễn Hoàng Phương	Mai	Nữ	26/06/1987	001187002968	
27	2025.XT.00089	Đậu Tiến	Dũng	Nam	03/02/2000	040200004587	
28	2025.XT.00212	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/09/1997	031197011547	
29	2025.XT.00150	Đinh Hương	Giang	Nữ	11/07/2001	001301012618	
30	2025.XT.00112	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	09/07/2000	001300001941	
31	2025.XT.00070	Ngô Ngọc	Hà	Nữ	06/03/2000	001300007275	
32	2025.XT.00328	Trần Thị Tố	Uyên	Nữ	02/09/2002	038302008256	
33	2025.XT.00138	Phạm Thanh Minh	Anh	Nữ	24/10/2002	022302000170	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/P assp ort	Ghi chú
34	2025.XT.00288	Phạm Đức	Thắng	Nam	06/11/2000	036200003571	
35	2025.XT.00032	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	05/09/2002	001302013141	
36	2025.XT.00343	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	20/09/2001	001301028974	
37	2025.XT.00271	Kiều Thị	Hánh	Nữ	02/04/1988	001188009565	
38	2025.XT.00086	Đậu Duy	Khánh	Nam	20/08/1992	040092000097	
39	2025.XT.00068	Mẫn Quỳnh	Giang	Nữ	29/01/1985	027185001283	
40	2025.XT.00236	Khuất Thị Thanh	Nga	Nữ	05/02/1989	015189000417	
41	2025.XT.00148	Đỗ Thị Kim	Dung	Nữ	20/11/1990	001190032792	
42	2025.XT.00258	Vũ Thị Phương	Mai	Nữ	21/10/1990	038190012419	
43	2025.XT.00231	Phùng Tiến	Thượng	Nam	23/06/2002	015202003316	
44	2025.XT.00331	Đào Thị	Hồng	Nữ	14/01/1974	035174010686	
45	2025.XT.00291	Bùi Thị Thảo	Quyên	Nữ	28/07/1991	037191002678	
46	2025.XT.00241	Nguyễn Công Hạnh	Dung	Nữ	01/04/1999	027199000058	
47	2025.XT.00435	Đặng Hồng	Hạnh	Nữ	05/12/1982	001182002532	
48	2025.XT.00307	Hoàng Việt	Phương	Nữ	11/10/1994	036194002594	
49	2025.XT.00267	Lê Hồng	Mạnh	Nam	23/08/1985	038085025717	
50	2025.XT.00041	Cao Thị	Hương	Nữ	11/10/1994	024194015374	
51	2025.XT.00344	Lê Thu	Trang	Nữ	30/04/1994	025194002336	
52	2025.XT.00172	Đàm Thị Diễm	Hương	Nữ	12/09/1996	033196011178	
53	2025.XT.00349	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	18/06/1989	030189013375	
54	2025.XT.00252	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	22/09/1999	035199006035	
55	2025.XT.00361	Nguyễn Trọng	Duy	Nam	04/12/2002	027202011510	
56	2025.XT.00367	Mai Thị	Thắm	Nữ	29/01/1994	036194002762	
57	2025.XT.00082	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	25/04/1994	034194006398	
58	2025.XT.00080	Dần Hoàng	Tuấn	Nam	31/10/1983	001083029750	
59	2025.XT.00384	Đào Hương	Giang	Nữ	11/10/2003	031303004291	
60	2025.XT.00058	Phạm Thu	Giang	Nữ	08/09/2002	035302000510	
61	2025.XT.00319	Nguyễn Phi	Nam	Nam	19/11/1976	001076033599	
62	2025.XT.00312	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	22/09/2002	024202000246	
63	2025.XT.00372	Đào Văn	Tú	Nam	17/10/1994	033094010155	
64	2025.XT.00283	Nguyễn Thị Huyền	Nga	Nữ	17/04/1996	035196009284	
65	2025.XT.00387	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	18/02/1999	024099001960	
66	2025.XT.00364	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/02/1983	042183000007	
67	2025.XT.00419	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	27/02/2002	001202012917	
68	2025.XT.00433	Nguyễn Thuý	Linh	Nữ	12/07/2003	001303004351	
69	2025.XT.00431	Vũ Mạnh	Hải	Nam	29/12/2003	026203010447	
70	2025.XT.00383	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	16/11/1991	001191014810	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/P assp ort	Ghi chú
71	2025.XT.00339	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	04/07/2002	036202000645	
72	2025.XT.00322	Vũ Thị Huyền	Trang	Nữ	25/06/2000	010300000156	
73	2025.XT.00296	Nguyễn Thu	Giang	Nữ	08/01/1995	001195026248	
74	2025.XT.00284	Hoàng Thị Xuân	Ban	Nữ	27/06/1990	001190054057	
75	2025.XT.00247	Nguyễn Anh	Chúc	Nữ	26/08/2002	002302000010	
76	2025.XT.00215	Bùi Hương	Thảo	Nữ	19/11/2002	001302006395	
77	2025.XT.00202	Lương Thị Thu	Hà	Nữ	27/08/1993	036193001896	
78	2025.XT.00020	Ngô Thục	Quyên	Nữ	30/05/1997	001197017760	
79	2025.XT.00019	Võ Minh	Hiếu	Nam	02/02/2002	022202006342	
80	2025.XT.00424	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	26/09/2003	017203005428	
81	2025.XT.00261	Vũ Thị Thanh	Trúc	Nữ	25/05/2003	024303015766	
82	2025.XT.00265	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	18/08/2001	030301003911	
83	2025.XT.00342	Ngô Thị	Mừng	Nữ	08/07/1990	031190003782	
84	2025.XT.00326	Hoàng Việt	Anh	Nam	04/12/2002	037202001310	
85	2025.XT.00325	Nguyễn Thành	Kiên	Nam	03/10/1989	038089020440	
86	2025.XT.00174	Đỗ Thị Thanh	Xuân	Nữ	01/09/2000	035300004426	
87	2025.XT.00167	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	02/01/1991	022191001708	
88	2025.XT.00315	Nguyễn Diệp	Anh	Nữ	26/02/1997	001197019064	
89	2025.XT.00350	Đỗ Văn	Hiếu	Nam	04/09/1986	031086013463	
90	2025.XT.00300	Đậu Khánh	Linh	Nữ	17/10/1995	001195000483	
91	2025.XT.00318	Hoàng Anh	Quân	Nam	04/02/2001	001201003759	
92	2025.XT.00379	Phạm Trung	Đức	Nam	20/03/1989	030089005120	
93	2025.XT.00352	Bùi Thị Minh	Thúy	Nữ	20/10/1979	034179007865	
94	2025.XT.00029	Nguyễn Minh	Quang	Nam	18/09/2002	033202000258	
95	2025.XT.00442	Phạm Minh	Tuấn	Nam	08/02/1985	019085000273	
96	2025.XT.00333	Lê Thị Hoài	Thu	Nữ	15/05/1993	035193001017	
97	2025.XT.00323	Nguyễn Tùng	Son	Nam	23/08/2001	036201001490	
98	2025.XT.00036	Lê Quang	Anh	Nam	30/07/2002	036202007647	
99	2025.XT.00114	Phạm Thị Lương	Nguyên	Nữ	21/06/2001	066301000041	
100	2025.XT.00392	Nguyễn Phương	Nga	Nữ	03/06/1999	001199020438	
101	2025.XT.00416	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	04/05/1996	027096004663	
102	2025.XT.00081	Lê Kông	Xanh	Nam	18/10/1984	036084008979	
103	2025.XT.00366	Chu Mạnh	Quân	Nam	16/08/1996	001096036911	
104	2025.XT.00097	Hà Thị	Tâm	Nữ	26/06/1984	027184001319	
105	2025.XT.00412	Nguyễn Tuyết	Mai	Nữ	19/12/1997	025197000730	
106	2025.XT.00227	Lâm Thanh	Quý	Nam	17/12/1992	004092001587	
107	2025.XT.00418	Đặng Phương	Đức	Nam	12/04/1998	271098000002	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/P assp ort	Ghi chú
108	2025.XT.00055	Đặng Hồng	Sơn	Nam	03/02/1986	034086006326	
109	2025.XT.00264	Tạ Ngọc	Ánh	Nữ	09/09/1985	001185003967	
110	2025.XT.00022	Đỗ Hồng	Quang	Nam	28/11/1991	001091032799	
111	2025.XT.00171	Đình Quang	Huy	Nam	15/09/1987	001087021822	
112	2025.XT.00179	Lê Thị	Nga	Nữ	03/07/1979	042179000752	
113	2025.XT.00130	Lê Hồng	Quang	Nam	29/10/2001	035201004125	
114	2025.XT.00031	Nguyễn Mạnh	Phong	Nam	19/12/2002	001202039851	
115	2025.XT.00044	Nguyễn Đăng	Sơn	Nam	06/04/1990	001090027599	
116	2025.XT.00048	Nguyễn Văn	Soi	Nam	07/09/1982	001082000256	
117	2025.XT.00311	Nghĩa Văn	Phúc	Nam	27/10/1986	001086021983	
118	2025.XT.00447	Đỗ Viết	Tùng	Nam	06/06/1991	036091009899	
119	2025.XT.00377	Nguyễn Tấn	Hải	Nam	02/01/2000	036200002712	
120	2025.XT.00286	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	30/03/1980	001180029721	
121	2025.XT.00246	Nguyễn Anh	Quân	Nam	18/08/1984	001084020076	
122	2025.XT.00309	Nguyễn Đình	Thảo	Nam	05/06/1984	001084036760	
123	2025.XT.00394	Phan Văn	Tuấn	Nam	19/10/1982	033082005761	
124	2025.XT.00348	Đặng Thị	Thu	Nữ	18/03/1988	001188007356	
125	2025.XT.00337	Nguyễn Diệu	Huyền	Nữ	31/07/1982	001182000295	
126	2025.XT.00107	Trịnh Tuấn	Dương	Nam	13/06/1990	038090033149	
127	2025.XT.00380	Ngô Vũ	Cường	Nam	12/08/1980	001080003296	
128	2025.XT.00371	Nguyễn Diệp	Anh	Nữ	01/10/1988	001188013602	
129	2025.XT.00071	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	17/06/2002	001302020865	
130	2025.XT.00310	Hoàng Phong	Hải	Nam	31/07/1989	001089019892	
131	2025.XT.00217	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	17/04/1997	001097028644	
132	2025.XT.00297	Trần Văn	Trường	Nam	07/08/1994	040094025947	
133	2025.XT.00437	Đỗ Hồng	Quảng	Nam	21/11/1998	030098006271	
134	2025.XT.00299	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	17/09/2000	027300004891	
135	2025.XT.00254	Nguyễn Ngọc	Hoa	Nữ	23/09/1995	001195004595	
136	2025.XT.00209	Phạm Công	Ngọc	Nam	19/06/1996	001096036066	
137	2025.XT.00320	Nguyễn Đình	Lộc	Nam	30/07/1999	033099002661	

Danh sách bao gồm 137 thí sinh.

**DANH SÁCH THÍ SINH XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC KHÓA 24**

DIỆN XÉT TUYỂN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2271 QĐ-ĐHLHN ngày 18 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Pass port	Ghi chú
1	2025.XT.00402	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	07/01/2001	044301000143	
2	2025.XT.00214	Trần Bảo	Yến	Nữ	19/07/1994	030194008612	
3	2025.XT.00104	Bùi Thị Tuyết	Trình	Nữ	22/05/1996	034196001307	
4	2025.XT.00355	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	03/12/2003	036303001606	
5	2025.XT.00396	Nguyễn Tâm	Phúc	Nam	17/09/2003	001203016020	
6	2025.XT.00108	Phạm Liên	Hương	Nữ	17/11/1983	001183020562	
7	2025.XT.00045	Đinh Thị Lệ	Thu	Nữ	19/02/1988	008188012155	
8	2025.XT.00353	Hoàng Thị Ngọc	Anh	Nữ	30/11/1999	037199002352	
9	2025.XT.00115	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	Nữ	10/01/1991	030191006825	
10	2025.XT.00436	Phan Quốc	Vinh	Nam	30/04/1984	001084011634	
11	2025.XT.00410	Phạm Xuân	Giáp	Nam	23/03/1995	034095018390	
12	2025.XT.00117	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	10/09/1993	036193008671	
13	2025.XT.00191	Vũ Phương	Thảo	Nữ	02/11/1993	001193031877	
14	2025.XT.00099	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	01/11/1996	015196008909	
15	2025.XT.00035	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	16/11/1986	001186046078	
16	2025.XT.00314	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	13/07/1991	036091000074	
17	2025.XT.00188	Lê Văn	Phú	Nam	26/01/1991	026091001184	
18	2025.XT.00276	Trương Thùy	Trang	Nữ	21/01/2002	026302000236	
19	2025.XT.00096	Đỗ Minh	Quân	Nam	17/04/2003	010203000751	
20	2025.XT.00176	Nguyễn Trường	Son	Nam	18/08/2000	001200015767	
21	2025.XT.00429	Lê thị Kim	Ngọc	Nữ	25/11/1981	034181013382	
22	2025.XT.00399	Đinh Thị	Duyên	Nữ	01/01/1985	031185011018	
23	2025.XT.00359	Nguyễn Đức	Trung	Nam	02/04/2003	286203000002	
24	2025.XT.00256	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Nữ	22/04/1993	034193007241	
25	2025.XT.00021	Phạm Quốc	Hân	Nam	16/09/2001	001201015018	
26	2025.XT.00354	Đỗ Thị Khánh	Ly	Nữ	31/01/2001	034301008175	
27	2025.XT.00386	Kiều Trần Việt	Hoàng	Nam	03/06/2001	001201029363	
28	2025.XT.00415	Bùi Thị Hà	Phương	Nữ	14/12/2003	001303025601	
29	2025.XT.00182	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	03/11/2001	033301000658	
30	2025.XT.00376	Tô Thái	Hưng	Nam	15/10/1992	033092003409	
31	2025.XT.00260	Đào Huyền	Anh	Nữ	29/09/2000	019300000018	
32	2025.XT.00223	Trần Lê Tú	Anh	Nữ	17/06/1999	001199013056	
33	2025.XT.00184	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	14/02/2002	024202002293	
34	2025.XT.00144	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	16/03/1989	036189001806	
35	2025.XT.00094	Trần Thu	Phương	Nữ	07/10/1994	087194003736	
36	2025.XT.00317	Lê Trúc	Quỳnh	Nữ	14/11/1996	001196030105	
37	2025.XT.00432	Hoàng Hải	Anh	Nữ	12/07/2003	031303011267	
38	2025.XT.00423	Nguyễn Quang	Anh	Nam	25/05/2002	001202002250	
39	2025.XT.00043	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	13/07/1993	001193034356	
40	2025.XT.00075	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	15/01/1995	034095012438	
41	2025.XT.00049	Phạm Thị Lan	Dung	Nữ	11/08/1982	001182040656	
42	2025.XT.00232	Hoàng Lệ	Quỳnh	Nữ	06/06/1990	027190011889	
43	2025.XT.00373	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	10/04/2002	001302012530	
44	2025.XT.00395	Trịnh Thị Hồng	Linh	Nữ	15/04/2002	001302037060	

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CMND/CCCD/ Passport	Ghi chú
45	2025.XT.00356	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	21/01/1989	040189001472	
46	2025.XT.00204	Nguyễn Thị Bích	Hạ	Nữ	15/02/1983	027183001968	
47	2025.XT.00360	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	08/05/2001	022301003099	
48	2025.XT.00257	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	14/03/1997	035097007736	
49	2025.XT.00124	Phạm Hùng	Cường	Nam	15/05/2002	022202002741	
50	2025.XT.00239	Lê Thị	Lan	Nữ	01/10/1990	038190037612	
51	2025.XT.00351	Ngô Khánh	Huyền	Nữ	29/08/2000	025300000004	
52	2025.XT.00106	Nguyễn Mai	Hồng	Nữ	25/12/1986	001186046905	
53	2025.XT.00249	Nguyễn Tấn Nam	Khánh	Nam	27/08/2001	001201013941	
54	2025.XT.00023	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	17/06/1989	001189014274	
55	2025.XT.00421	Phạm Thị Hà	Thu	Nữ	22/11/1987	034187015823	
56	2025.XT.00294	Trần Hồng	Quân	Nam	12/12/1994	001094033803	
57	2025.XT.00205	Ngô Quang	Huy	Nam	25/07/2001	036201008039	
58	2025.XT.00156	Phạm Tuấn	Duy	Nam	04/03/1999	001099040302	
59	2025.XT.00162	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	07/10/1993	001193003839	
60	2025.XT.00196	Nguyễn Thị Anh	Tú	Nữ	15/01/1996	024196010299	
61	2025.XT.00121	Trịnh Thị	Hằng	Nữ	26/12/1991	035191002627	
62	2025.XT.00234	Bùi Thị Phương	Anh	Nữ	08/07/1995	035195009515	
63	2025.XT.00224	Bùi Thế	Dương	Nam	19/05/1990	036090015035	
64	2025.XT.00061	Nguyễn Đức	Bình	Nam	02/10/2002	001202004359	
65	2025.XT.00335	Mai Thị	Ngoan	Nữ	19/05/1992	038192025550	
66	2025.XT.00274	Đỗ Xuân	An	Nam	16/11/1999	015099006217	
67	2025.XT.00336	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	09/05/1998	001198039793	
68	2025.XT.00210	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	05/09/2000	034300009119	
69	2025.XT.00050	Nguyễn Duy	An	Nam	18/09/2002	001202031040	
70	2025.XT.00187	Chu Thị Bích	Giang	Nữ	24/12/1996	026196010016	
71	2025.XT.00216	Đồng Thị	Quỳnh	Nữ	07/01/1991	024191019225	
72	2025.XT.00273	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	08/12/1989	001089000984	
73	2025.XT.00059	Vũ Diệu	Hiền	Nữ	28/03/2001	031301001626	

Danh sách bao gồm 73 thí sinh. 